Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Sông Ba. Địa chỉ: 573 Núi Thành, P.Hòa Cường, TP Đà Nẵng. Điện thoại: 0236.3653592. Fax: 0236.3653593. Địa chỉ email: sba2007@songba.vn.
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu:___ *[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].*
E-ĐKC 1.11	Địa điểm dự án: NMTĐ Khe Diên, xã Quế Phước, TP Đà Nẵng
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:___ *[bổ sung trong quá trình hoàn thiện hợp đồng].*
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Công ty cổ phần Sông Ba. - Địa chỉ: 573 Núi Thành, P.Hòa Cường, TP Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3653592. - Fax: 0236.3653593. - Địa chỉ email: sba2007@songba.vn.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 05% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được *Chủ đầu tư* hoàn trả cho *Nhà thầu* sau khi hết hiệu lực bảo đảm thực hiện hợp đồng và *Chủ đầu tư* nhận được yêu cầu hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu.
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: :__ *[danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT mà Nhà thầu kê khai tại Mẫu số 9A Chương IV, phù hợp với các yêu cầu dịch vụ liên quan quy định tại Mẫu số 01D Chương IV].*
E-ĐKC 7.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Giải quyết tranh chấp: Trong trường hợp có tranh chấp mà không thể giải quyết bằng thương lượng được thì hai bên thống nhất chuyển ra Toà

	án Khu vực 1 - thành phố Đà Nẵng để giải quyết. Quyết định của Toà án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải có trách nhiệm thực hiện và mọi chi phí liên quan sẽ do bên thua kiện chịu.
E-ĐKC 9	Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây: - *Chứng nhận xuất xứ (CO) của hàng hóa đối với trường hợp hàng hóa có xuất xứ từ nước ngoài hoặc chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước.* - *Chứng nhận chất lượng (CQ) hàng hóa.* - *Catalogue, tài liệu kỹ thuật.* - *Biên bản thí nghiệm, kiểm định đối với thiết bị có yêu cầu theo quy định.* - *Xác nhận bản quyền đối với phần mềm, hệ điều hành liên quan theo quy định.* Các tài liệu và chứng từ phải được Chủ đầu tư nhận đầy đủ và là cơ sở để nghiệm thu, thanh toán hợp đồng. Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: *Trọn gói.*
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: *[Giá dự thầu sau giảm giá và được hoàn thiện trong quá trình đàm phán, thương thảo hợp đồng]*_____ *VNĐ.* Giá hợp đồng là cố định, không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng đối với phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật và điều khoản quy định trong hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng và thay đổi phạm vi công việc phải thực hiện dẫn đến giá hợp đồng thay đổi.
E-ĐKC 12.3	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 13.1	Tạm ứng: Tiền tạm ứng 30% giá trị hợp đồng trong vòng 07 ngày sau khi Chủ đầu tư nhận được bản gốc Bảo lãnh tiền tạm ứng. - Hồ sơ tạm ứng: Văn bản đề nghị tạm ứng của nhà thầu, Bảo lãnh tiền tạm ứng theo mẫu được Chủ đầu tư chấp nhận. - Bảo lãnh tiền tạm ứng được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ

	chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và là bảo đảm không có điều kiện, không hủy ngang, không yêu cầu nhà thầu xem xét trước theo mẫu được Chủ đầu tư chấp nhận. - Hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng: **240 ngày** kể từ ngày Nhà thầu nhận được tiền tạm ứng hoặc đến khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 14.2	Phương thức thanh toán: chia làm 3 đợt - Đợt 1: Sau khi Nhà thầu hoàn thành bàn giao toàn bộ hàng hóa đến chân công trình và được Chủ đầu tư xác nhận, Chủ đầu tư sẽ nghiệm thu, xác nhận giá trị hoàn thành đợt 1 và thanh toán cho Nhà thầu 50% giá trị hợp đồng, khi nhận đủ hồ sơ: + Văn bản đề nghị thanh toán của Nhà thầu. + Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định. + Biên bản nghiệm thu khối lượng, xác nhận giá trị hoàn thành đợt 1. + Các hồ sơ tài liệu theo quy định tại **Mục 9 E-ĐKC.** - Đợt 2: Sau khi nhà thầu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc thi công lắp đặt, thử nghiệm và hệ thống điều tốc, kích từ tổ máy H1 sau sửa chữa, thay thế được đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư sẽ thanh toán đến 70% giá trị hợp đồng (sau khi trừ đi số tiền đã tạm ứng, thanh toán đợt 1), khi nhận đủ hồ sơ: + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành đợt 2. + Bản xác nhận giá trị nghiệm thu hoàn thành đợt 2. + Hóa đơn tài chính (tương ứng với giá trị xác nhận đợt 2). + Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng. + Bảo lãnh bảo hành theo quy định (có giá trị bằng 05% giá trị hợp đồng và có thời hạn 730 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng). + Văn bản đề nghị thanh toán của nhà thầu. - Đợt 3 (đợt cuối): Sau khi nhà thầu hoàn thành công tác thử nghiệm sau sửa chữa, thay thế và kết quả thử nghiệm được cấp Điều độ liên quan phê duyệt theo quy định, Chủ đầu tư sẽ thanh toán đến 100% giá trị hợp đồng (sau khi trừ đi số tiền đã tạm ứng, thanh toán các đợt), khi nhận đủ hồ sơ: + Văn bản đồng ý chấp nhận kết quả thử nghiệm của cơ quan điều độ liên quan. + Biên bản quyết toán khối lượng thi công hoàn thành. + Bản giá trị quyết toán hợp đồng.

	+ Biên bản thanh lý hợp đồng. + Hóa đơn tài chính (tương ứng với giá trị còn lại). + Văn bản đề nghị thanh toán của nhà thầu. - Giá trị thanh toán: + Giá trị thanh toán mỗi đợt là 95% giá trị nghiệm thu (sau khi khấu trừ 30% giá trị tạm ứng, giá trị thanh toán đợt trước) + Giữ lại 05%: 05% giá trị giữ lại sẽ được thanh toán sau khi Nhà thầu hoàn thành trách nhiệm bảo hành hạng mục hoặc nộp bảo lãnh Ngân hàng về số tiền bảo hành Hợp đồng theo quy định. Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế.
E-ĐKC 15.2	Quyền khác [*quy định về quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, nhà thầu về quyền tác giả và các quyền khác thì chủ đầu tư quy định rõ tại Mục này]:* Không.
E-ĐKC 18.2	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nhà thầu phải đóng gói hàng hóa cung cấp phù hợp theo tiêu chuẩn đóng kiện bao bì hàng hóa để tránh mọi dạng hư hỏng trong khi vận chuyển.
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hiểm hàng hóa của mình cho đến khi giao hàng và được nghiệm thu hoàn thành.
E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: Không.
E-ĐKC 21.1	Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: a. Kiểm tra hàng hóa khi giao nhận: Theo **Mục 9 E-ĐKC** b. Thí nghiệm, thử nghiệm hệ thống điều tốc, kích từ đưa vào vận hành sau khi giao nhận: Sau khi kết quả kiểm tra hàng hóa đạt yêu cầu theo **Mục 9 E-ĐKC**, Nhà thầu tiến hành lắp đặt, cài đặt, cấu hình, kết nối, thí nghiệm, thử nghiệm hệ thống điều tốc và kích từ của tổ máy H1 sau sửa chữa, thay

	thế thiết bị theo quy định, kể cả làm việc với các cấp điều độ liên quan để thử nghiệm đáp ứng đúng quy định hiện hành. Sau khi hoàn thành thử nghiệm, nhà thầu mời Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu. c. Thử nghiệm hệ thống sau khi sửa chữa, thay thế theo quy định: Nhà thầu tiến hành công tác thử nghiệm hệ thống của tổ máy H1 sau sửa chữa, thay thế thiết bị theo quy định, lập báo cáo kết quả thử nghiệm, làm việc với các cấp điều độ liên quan đến khi kết quả thử nghiệm được phê duyệt theo quy định.
E-ĐKC 21.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Nhà máy thủy điện Khe Diên, xã Quế Phước, thành phố Đà Nẵng.
E-ĐKC 22	1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 02%/tuần đối với phần giá trị phần hàng hóa giao chậm hoặc phần dịch vụ liên quan hoàn thành chậm cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 08% giá trị phần hàng hóa vi phạm nhưng không vượt quá 4 tuần. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC. 2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Bồi thường thiệt hại trên cơ sở thiệt hại thực tế. Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư đối với những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng của Nhà thầu gây ra cho Chủ đầu tư. Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm toàn bộ giá trị tổn thất mà Chủ đầu tư phải chịu do Nhà thầu gây ra và lợi ích mà Chủ đầu tư đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm. Giá trị thiệt hại sẽ do các bên tính toán, thỏa thuận và Chủ đầu tư sẽ khấu trừ vào giá trị quyết toán hợp đồng trên cơ sở biên bản làm việc trước khi thanh quyết toán hoặc khi chấm dứt hợp đồng.
E-ĐKC 23.3	Thời hạn bảo hành là: 18 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng nhưng không quá 24 tháng kể từ ngày bàn giao. Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Nhà máy thủy điện Khe Diên, xã Quế Phước, thành phố Đà Nẵng. Tiền bảo hành: 05% giá trị hợp đồng hoặc Chủ đầu tư giữ lại 05% giá trị quyết toán hợp đồng trong trường hợp Nhà thầu không phát hành Bảo lãnh bảo hành. Tiền bảo hành sẽ thanh toán cho Nhà thầu sau khi hết

	thời hạn bảo hành theo quy định hoặc Nhà thầu phát hành bảo lãnh bảo hành có giá trị, thời gian tương đương được Chủ đầu tư chấp nhận.
E-ĐKC 23.5 **E-ĐKC 23.6**	Nội dung bảo hành: Khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu đối với các thiết bị, phần mềm, dịch vụ liên quan của hệ thống điều tốc và kích từ tổ máy H1 NMTĐ Khe Diên do Nhà thầu cung cấp. Trường hợp trong thời gian bảo hành nhà thầu thay thế linh kiện, phụ kiện hoặc đổi thiết bị mới hoặc sửa chữa, khắc phục các lỗi phần mềm của hệ thống thì thời hạn bảo hành được tính lại trong vòng 18 tháng từ thời điểm Nhà thầu thực hiện các công việc khắc phục, sửa chữa, thay thế nêu trên. Trong trường hợp này nhà thầu phải thực hiện gia hạn bảo lãnh bảo hành thêm 18 tháng hoặc nhà thầu thực hiện phát hành một bảo lãnh bảo hành mới có giá trị tương ứng với 05% giá trị phần thiết bị có linh kiện, phụ kiện được sửa chữa hoặc thay thế mới hoặc thực hiện khắc phục, sửa chữa phần mềm của hệ thống và có thời hạn 18 tháng kể từ ngày nhà thầu thực hiện sửa chữa, khắc phục các lỗi phần mềm hoặc sửa chữa, thay thiết bị mới cho Chủ đầu tư. Cách thức bảo hành: Khi có văn bản yêu cầu của Chủ đầu tư về xử lý lỗi, hư hỏng của hệ thống điều tốc và kích từ tổ máy H1 - NMTĐ Khe Diên do Nhà thầu cung cấp, trong vòng 05 ngày làm việc Nhà thầu phải phối hợp với Chủ đầu tư để giải quyết và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế. Nếu nhà thầu không giải quyết thì Chủ đầu tư sẽ chủ động giải quyết (nếu cần thiết) và yêu cầu ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng phát hành bảo lãnh bảo hành chi trả lại chi phí đã thực hiện. Nhà thầu phải chịu tất cả rủi ro và chi phí liên quan. Việc Chủ đầu tư tự sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa không ảnh hưởng đến các quyền khác của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu theo hợp đồng.
E-ĐKC 27.7 (d)	Thanh toán trong trường hợp Nhà thầu đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng: Không áp dụng.